TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 852/2023/QĐPT-HC	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Trương Thế Trọng

Các Thẩm phán: Ông Trần Đức Nam

Ông Đào Hồng Cảnh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Đặng Thị Hồng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trương Thị Hồng Hoa – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 1429/2023/QĐST-HC ngày 15 tháng 5 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố T đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 143, Điều 144 và Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính để đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc "Khiếu kiện hành vi hành chính", giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Xuân N, sinh năm 1946

Địa chỉ: phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố T

Địa chỉ: phường T1, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 24/5/2023, người khởi kiện ông Nguyễn Xuân N có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy quyết định sơ thẩm với lý do Tòa án nhân dân thành phố T ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính là không đúng.

Tại phiên họp, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về hình thức: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đầy đủ thủ tục từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp. Tại phiên họp, Hội đồng phiên họp phúc thẩm đảm bảo đúng trình tự do Luật Tố tụng hành chính quy định.

Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Xuân N là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 1429/2023/QĐST-HC ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T.

XÉT THẤY:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Xuân N làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận để xem xét.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án nhân dân thành phố T ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án với lý do: Yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân N về hành vi ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 13/QĐ-UBND ngày 03/4/2009 của Ủy ban nhân dân Quận 9 (nay là thành phố T) đã được giải quyết bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật, nên vụ án thuộc trường hợp bị đình chỉ.

Tại đơn kháng cáo, ông Nguyễn Xuân N cho rằng yêu cầu khởi kiện đối với hành vi ban hành quyết định cưỡng chế tren chưa được giải quyết; đây là hành vi trái pháp luật, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông nên ông có quyền khởi kiện.

Hội đồng phiên họp phúc thẩm thấy rằng: Vào năm 2011, ông Nguyễn Xuân N khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 13/QĐ-UBND ngày 03/4/2009 của Ủy ban nhân dân Quận 9, tuyên hành vi ban hành quyết định cưỡng chế trên là trái pháp luật và yêu cầu bồi thường thiệt hại. Đến năm 2014, Tòa án nhân dân Quận 9 đã giải quyết vụ án bằng Bản án số 14/2014/HC-ST ngày 17/4/2014. Theo đó, Tòa án nhân dân Quận 9 bác yêu cầu khởi kiện của ông N về hủy Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 13/QĐ-UBND ngày 03/4/2009, đình chỉ yêu cầu tuyên hành vi ban hành quyết định cưỡng chế là trái pháp luật do ông N rút đơn và tách yêu cầu bồi thường thiệt hại thành một vụ án dân sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ông N kháng cáo. Tại Bản án số 921/2014/HC-PT ngày 25/7/2014, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông N về việc hủy Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 13/QĐ-UBND ngày 03/4/2009, hủy một phần bản án sơ thẩm về việc đình chỉ yêu cầu tuyên hành vi ban hành quyết định cưỡng chế là trái pháp luật do không có tài liệu, chứng cứ thể hiện ông N rút yêu cầu như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định.

Sau khi có bản án phúc thẩm, Tòa án nhân dân Quận 9 (nay là thành phố T) đã thụ lý lại vụ án đối với yêu cầu tuyên hành vi ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 13/QĐ-UBND ngày 03/4/2009 của Ủy ban nhân dân Quận 9

là trái pháp luật.

Qua nội dung khởi kiện trên, Hội đồng phiên họp xét thấy: Yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 13/QĐ-UBND ngày 03/4/2009 của Ủy ban nhân dân Quận 9 và yêu cầu tuyên bố hành vi ban hành quyết định cưỡng chế này về bản chất đều xuất phát từ những căn cứ khởi kiện giống nhau. Nói cách khác, việc yêu cầu hủy quyết định cưỡng chế cũng đồng nghĩa với việc yêu cầu tuyên bố hành vi ban hành quyết định cưỡng chế là trái pháp luật. Lẽ ra, tại thời điểm thụ lý vụ án vào năm 2011, Tòa án nhân dân Quận 9 phải giải thích để ông N xác định một trong hai yêu cầu nêu trên là đã đủ để xem xét, giải quyết vụ án nhưng Tòa án nhân dân Quận 9 thụ lý đồng thời hai yêu cầu khởi kiện này của ông N là không cần thiết.

Vào năm 2014, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2014/HC-ST ngày 17/4/2014 và Bản án hành chính phúc thẩm số 921/2014/HC-PT ngày 25/7/2014, Hội đồng xét xử đã nhận định hành vi ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 13/QĐ-UBND ngày 03/4/2009 của Ủy ban nhân dân Quận 9 là phù hợp quy định của pháp luật và từ đó đã xử bác yêu cầu khởi kiện của ông N đối với yêu cầu hủy quyết định cưỡng chế. Hiện Bản án hành chính phúc thẩm số 921/2014/HC-PT ngày 25/7/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vẫn đang có hiệu lực.

Như vậy, phải thấy rằng yêu cầu tuyên bố hành vi ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 13/QĐ-UBND ngày 03/4/2009 của Ủy ban nhân dân Quận 9 là trái pháp luật, đã được giải quyết bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật nên Tòa án nhân dân thành phố T ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 1429/2023/QĐST-HC ngày 15 tháng 5 năm 2023 là đúng pháp luật theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 143, điểm d Khoản 1 Điều 123 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Xuân N đối với yêu cầu hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 1429/2023/QĐST-HC ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T.

Do yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Xuân N không được chấp nhận nên N phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên, ông N thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí, căn cứ quy định tại điểm đ Điều 12, Điều 14, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, Hội đồng xét xử quyết định

miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Nguyễn Xuân N.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm h Khoản 1 Điều 143, điểm d Khoản 1 Điều 123, Điều 226, Điều 243 của Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Khoản 1 Điều 34, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Xuân N:

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 1429/2023/QĐST-HC ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Xuân N được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

3. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày ra quyết định.

HỘI ĐỒNG PHIÊN HỌP PHÚC THẨM

Các Thẩm phán **Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp**

Đào Hồng Cảnh **Trần Đức Nam** **Trương Thế Trọng**